

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01-02-2021

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Huy Lợi

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 176/2020/TLST-HSGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm B, xã NK, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Trần U, sinh năm 1993. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã VT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ ở nước ngoài: CHLB Đức. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Trần U kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện YT, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xóm B, xã NK, huyện NL, tỉnh Nghệ An và có 01 con chung. Đến tháng 4/2018, anh U đi sang CHLB Đức làm ăn; thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau, sau đó không còn liên lạc với nhau liên lạc với nhau nữa. Do không liên lạc được với nhau và gia đình

anh U không cung cấp địa chỉ nên chị H không biết địa chỉ của anh U ở nước ngoài. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần U.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Th, sinh ngày 23/11/2017, hiện nay đang ở với chị H và chị H đề nghị Tòa án giao cháu Trúc cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu anh Trần U cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần U:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh U có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và gửi quyết định đưa vụ án ra xử cho anh U thông qua ông Trần Trọng D, sinh năm 1970 và bà Phan Thị L, sinh năm 1973 (bố mẹ đẻ anh U), nhưng hiện tại anh Trần U vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H xin ly hôn với anh U, hiện đang cư trú tại CHLB Đức nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chị H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh U chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Trần Trọng D, sinh năm 1970 và bà Phan Thị L, sinh năm 1973 (bố mẹ đẻ anh U) cung cấp hiện nay anh Trần U đang sinh sống tại CHLB Đức, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh U thỉnh thoảng điện thoại về cho ông D, bà L; anh Trần U đã biết được việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh Trần U vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần U.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay con chung là cháu Trần Nguyễn Th, sinh ngày 23/11/2017 đang ở với chị H và chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trúc. Vì vậy tiếp tục giao cho cháu Trần Nguyễn Th cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu, anh Trần U chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết và dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của chị Nguyễn Thị H và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H trình bày anh Trần U đang ở CHLB Đức nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh U là ông Trần Trọng D và bà Phạm Thị L (bố mẹ anh U) thì được cung cấp anh U hiện nay đang ở CHLB Đức thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho ông, bà. Ngày 12/8/2020, Cục quản lý xuất nhập cảnh có công văn số 13593/QLXNC(P5) cung cấp thông tin anh Trần U xuất cảnh ngày 28/4/2018 qua cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, không có thông tin nhập cảnh về nước. Do anh Trần U trước khi xuất cảnh có nơi ĐKKHKT cuối cùng tại xã VT, huyện YT, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Trọng Doan và bà Phạm Thị Lương (bố mẹ anh U) cung cấp hiện nay anh U đang ở CHLB Đức nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh U vẫn gọi điện thoại về cho ông Doan, bà Lương và đã biết được chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh U không có ý kiến gì. Như vậy, anh U đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo thuộc trường hợp quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần U. Xét thấy, chị H và anh U kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Đến tháng 4/2018, anh U đi xuất khẩu lao động tại CHLB Đức và từ đó đến nay hai vợ chồng không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Do vợ chồng sống xa nhau, không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần U là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh U có 01 con chung là Trần Nguyễn Th, sinh ngày 23/11/2017, hiện nay đang được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Hanh có nguyện vọng được nuôi con chung; anh U đang ở nước ngoài, không liên lạc được. Do đó, giao cháu Trần Nguyễn Th, sinh ngày 23/11/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu, anh Trần U chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Trần U vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 207; Điều 228; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần U.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Th, sinh ngày 23/11/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần U có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần U chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000167 ngày 23/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Trần U có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà

Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THSDS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã VT, h YT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Ngọc Anh**